TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tấn Nghị
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.
Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Hái – Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Bị đơn: **Lương Thị Xuân Th**, sinh năm 1993; Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Người làm chứng:
+ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1983; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Văn L trình bày: Ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị Xuân Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là UBND thị trấn P) vào ngày 11/7/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, bà Th không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi,

không chăm lo chồng con, mặc dù ông L và hai bên gia đình khuyên ngăn nhiều lần nhưng bà Th tính nào tật nấy không thay đổi, vợ chồng không thể hòa hợp được. Vợ chồng đã sống từ năm 2022 cho đến nay không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống. Nay ông L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà Th

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 26/8/2012 và Nguyễn Quỳnh An Th, sinh ngày 06/5/2017. Hiện cả 02 con chung do ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Quỳnh An Th và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn ông L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Lương Thị Xuân Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 26/8/2012 và Nguyễn Quỳnh An Th, sinh ngày 06/5/2017 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Lương Thị Xuân Th có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn M, xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn, người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lương Thị Xuân Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Văn L và bị đơn Lương Thị Xuân Th tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình 2 (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thứ), vào ngày 11/7/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, đúng như xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Hòa Thịnh tại biên bản xác minh ngày 01/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

Ý kiến bà Nguyễn Thị Mỹ H là chị ruột của nguyên đơn Nguyễn Văn L cho biết hôn nhân giữa ông L, bà Th không hạnh phúc, xảy ra nhiều mẫu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa ông L, bà Th đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn L như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 26/8/2012 và Nguyễn Quỳnh An Th, sinh ngày 06/5/2017. Xét thấy, hai cháu Phát và Thy lâu nay do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng tình cảm cha con gắn bó. Hơn nữa, hai cháu P và Th đều có nguyện vọng ở với nguyên đơn, để tạo điều kiện cho hai cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; giao cháu P và Th cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn L

1.Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Văn L được ly hôn với bị đơn Lương Thị Xuân Th.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 26/8/2012 và Nguyễn Quỳnh An Th, sinh ngày 06/5/2017 cho nguyên đơn Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Lương Thị Xuân Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000789 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND thị trấn Phú Thứ
CNKH số 71 ngày 11/7/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy